TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1318/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 11 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1115/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Trần Cẩm H, sinh năm 2000
Nơi cư trú: Số H N, khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1998
Thường trú: Thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.
Nơi cư trú: Số H N, khu phố B, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Cẩm H và ông Nguyễn Xuân N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 13/3/2023 theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, do quan điểm sống không đồng nhất, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không thể bàn bạc trao đổi, mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, rất mệt mỏi, ngột ngạt. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 07/2024.

Nay bà H, ông N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Bà Nguyễn Trần Cẩm H và ông Nguyễn Xuân N mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Cẩm H và ông Nguyễn Xuân N thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 17 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 13/3/2023 không còn hiệu lực.

- Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Trần Cẩm H và ông Nguyễn Xuân N mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà H, ông N đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0049178 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo